

Số: 626/2023/QĐST-HNGĐ

Thanh Trì, ngày 22 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 618/2023/TLST - HNGĐ ngày 13/12/2023 về việc "Ly hôn" giữa:

**Nguyên đơn:** **Chị PHẠM THỊ T** - sinh năm 1987

HKTT: xã Y- huyện Thanh Trì - Thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: chung cư V - xã A - huyện A - Thành phố Hải Phòng.

**Bị đơn:** **Anh ĐỖ VĂN H** - sinh năm 1988

HKTT và nơi cư trú: xóm x - xã Y - huyện Thanh Trì - Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/12/2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Đỗ Văn H.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Phạm Thị T và anh Đỗ Văn H có 01 con chung là Đỗ Nhật Hà P - sinh ngày 02/8/2015. Ly hôn, anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà P; chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có yêu cầu mới hoặc có sự thay đổi khác. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: chị T và anh H không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí: chị Phạm Thị T tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí LHST, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ do chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì (Biên lai số 6871 ngày 12/12/2023). Chị T được hoàn trả lại 150.000đ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Thanh Trì;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Mỹ, Thanh Trì, Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 27/3/2015);
- Lưu HS;

**Bùi Anh Tuấn**

